TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày: 18/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG NGUYỄN HẠ.

2/ ÔNG NGUYỄN THANH PHƯƠNG.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG NGUYỄN VĂN BẮC – kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 16/02/2022. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 01/3/2022 đối với bị cáo.

BÙI ĐỨC N - Sinh năm: 1993**.** Tại: An Giang.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 7, phường X, thành phố E, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ văn hoá: 10/12, Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Bùi Văn T - 1964 và bà: Vũ Thị Ngọc L - 1964.

Gia đình có 03 anh, chị em: lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ: Huỳnh Thị Phương T – 1994. Vợ chồng có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Nguyễn Thanh T (chết).
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1/ Bà NĐD 1 – 1969 là vợ của bị hại; 2/NĐD 2 – 1990. 3/NĐD 3 – 1993 là các con của bị hại bà Hoa là người đại diện (có mặt).

4/NĐD 4 – 1989 là con của bị hại (có mặt);

Cùng trú: thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Doanh nghiệp tư nhân Thành Đại Nghĩa: Ông Trần Đại N – chủ doanh nghiệp là đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

Địa chỉ: 993/18 Phạm Văn Thuận, khu phố 4, phường G, thành phố E, tỉnh đồng Nai.

2/Ông Bùi Văn T – 1965. Trú: khu phố 2, phường X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Bùi Đức N được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 46 phút, ngày 31/10/2021 Bùi Đức N, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 60C – 532.85 lưu thông hướng thành phố Z – thành phố A đến Km 1727+ 850m, QL 1A thuộc thôn J, xã Q, huyện H(đây là đoạn đường có điểm mở của dải phân cách để cho phương tiện tham gia giao thông đi vào đường không ưu tiên bên phải hướng thành phố Z – thành phố A). Lúc này, N điều khiển xe lưu thông trên làn xe ô tô bên phải (làn đường sát dải phân cách). Mặc dù đang lưu thông đến điểm mở của dải phân cách và trong đoạn đường có nhiều biển báo nguy hiểm nhứ W201a "Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái" "Đi chậm", nhưng N điều khiển xe ô tô đã không giảm tốc độ đến mức an toàn nên khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 013.12 do ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967 (trú thôn K, xã S, huyện H) điều khiển chuyển hướngtừ phần đường bên trái sang phần đường bên phải hướng thành phố Z – thành phố A để qua đường (tại điểm mở giao thông), N đã không xử lý kịp dẫn đến xe ô tô 60C – 532.85 do N điều khiển đã đâm va vào xe mô tô 86B4 - 013.12 do ông Nguyễn Thanh T gây tai nạn giao thông làm ông T bị thương nặng và đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

** Ngày 30/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có kết luận giám định pháp y số: 1263/PY-PC09, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thanh T như sau:*

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương sọ não: khối sưng nề ấn lõm vùng chẩm, bề mặt có xây sát da, bầm tụ máu rải rác, tổ chức dưới da bầm dập, có nhiều máu loãng và máu cục, nứt xương sọ chẩm, xuất huyết nội sọ; tai trái có máu loãng

+ Xây sát vùng gò má phải, ngón trỏ phải, khuỷu tay trái và vùng thắt lưng hông

- Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não → tử vong.

- Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Nguyễn Thanh T là 128,67mg/100ml.

** Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 19 giờ 05 phút ngày 31/10/2021của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, đã ghi nhận chiều hướng, đặc điểm các dấu vết tại hiện trường như sau:*

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, thuộc tuyến Quốc lộ 1A được trải bê tông nhựa, đoạn đường được phân chia thành hai chiều đường đi bằng dải phân cách cứng, nơi xảy ra tai nạn là điểm mở dải phân cách cứng ở hai đầu điểm mở có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, phần đường xảy ra tai nạn là phần đường theo hướng thành phố Z đi A rộng 6,8m phía bên phải theo chiều đi thành phố Z đi A có đường nhánh tại nơi xảy ra tai nạn, phía bên phải phần đường xảy ra tai nạn lần lượt có các biển báo P125; W201a; RE9d.

Mép lề chuẩn là mép lề bên phải theo hướng thành phố Z đi thành phố A, các dấu vết liên quan đến tai nạn giao thôngđược đánh số thứ tự và ghi nhận như sau:

- Số 1: Vết cày dài 12m70 chiều hướng thành Z - thành phố A đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3m50, đuôi vết cày ngay vị trí tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 86B4- 013.12;

-Số 2: Xe ô tô tải biển kiểm soát 60C -532.85, đầu xe hướng về thành phố A, đuôi xe hướng thành phố Z, tâm bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 02m13, tâm bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 02m35 và cách tâm bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 86B4- 013.12 là 00m90;

- Số 3: Xe mô tô biển kiểm soát 86B4- 013.12 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay hướng tim đường, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 01m85 và cách tâm vết (4) là 03m70, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 03m13;

- Số 4: Vùng tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước 02m00 x 00m40, tâm vùng cách mép đường chuẩn là 00m10;

- Từ biển báo W201a kéo dài về hướng A đến điểm chiếu vuông góc với đầu điểm mở dài 51m.

** Ngày 01/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ghi nhận một số dấu vết như sau:*

- Xe ôtô tải biển kiểm soát 60C – 532.85:

- Tại vị trí mặt nạ trước đầu xe có vết vỡ nhựa kích thước (7 x 4)cm

- Giữa cản trước đầu xe có vết trầy xước sơn và bám dính tạp chất màu đen kích thước (20 x 9)cm;

- Bờ mép dưới của biển kiểm soát trước bị cong vênh chiều hướng từ dưới lên trên;

- Góc bên phải trước cabin xe có vùng móp kim loại kích thước (35 x 30)cm chiều hướng từ ngoài vào trong, tâm vùng cách đất 120cm.

- Xe môtô biển kiểm soát 86B4 - 013.12:

- Phần kính của gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi khỏi xe;

- Đầu nắm càng điều khiển bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (2 x 1)cm;

- Đầu tay thắng bên trái bị gãy rơi khỏi xe;

- Ốp nhựa trước bên trái có vết mài mòn nhựa kích thước (26 x10)cm;

- Ốp nhựa dưới gác chân trước bên trái có vết mài mòn nhựa kích thươc (17 x 6)cm;

- Ốp nhựa hông xe bên trái có vết trầy xước nhựa kích thước (33 x 9)cm;

- Gác chân sau bên trái có vết mài mòn nhựa và kim loại kích thước (16 x 6)cm;

- Cần đạp chống đứng bị cong vênh theo chiều hướng từ ngoài vào trong;

- Bửng chắn bùn bánh sau bị đẩy lệch theo chiều hướng từ phải qua trái;

- Kính đèn tín hiệu sau bên phải bị vỡ bám dính tạp chất màu vàng;

- Ốp nhựa hông bên phải xe có vết nứt nhựa kích thước (4 x 2)cm có bám dính tạp chất màu trắng;

- Ốp bảo vệ ống giảm thanh bị vỡ nhựa;

- Lưới bảo vệ bộ phận giải nhiệt bị vỡ kích thước (8 x 7)cm.

**Tại bản kết luận giám định số 1269 ngày 9/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đối với an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển kiểm soát 60C – 532.85 kết luận:*

- Hệ thống lái thuộc lái có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng. Hệ thống lái hoạt động bình thường, đảm bảo chuyển hướng theo ý muốn của người điều khiển.

- Hệ thống phanh chính thuộc loại phanh dầu có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật không phát hiện hư hỏng. Hệ thống phanh tay (phanh đỗ) có các cụm chi tiết lắp đặt đúng vị trí, kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng. Hiện tại hệ thống phanh chính và phanh đỗ của xe ô tô tải biển kiểm soát 60C- 532.85 hoạt động bình thường.

- Hệ thống động cơ, hệ thống treo, ly hợp, hộp số, truyền lực các đăng, vi sai, bán trục, bàn đạp ga, bàn đạp ly hợp, cần số được lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng. Hiện tại các hệ thống trên của xe ô tô đầu kéohoạt động bình thường.

- Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải và bên trái phía trước và phía sau xeô tô hoạt động bình thường, không phát hiện dấu vết hư hỏng.

* Ngày 09/11/2021 Tại Công an huyện H tiến hành kiểm tra, trích xuất dữ liệu hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 60C- 532.85 trong vụ tai nạn giao thông ngày 31/10/2021 tại km 1727+850m, QL1A thuộc thôn V, xã Q, huyện H kiểm tra lộ trình xe 60C- 532.85 từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 00 phút kết quả như sau: từ 16 giờ 40 phút 06 giây đến 16 giờ 45 phút 20 giây có tốc độ thấp nhất là 35km/h và cao nhất là 57km/h từ đến 16 giờ 45 phút 23 giây đến 16 giờ 46 phút 23 giây có tốc độ là 57km/h và từ 16 giờ 46 phút 40 giây có tốc độ là 27km/h đến 16 giờ 47 phút 23 giây có tốc độ là 0km/h.

* Tại biên bản kiểm tra biển báo ngày 25/01/2022 tại km 1727+850m Quốc lộ 1A thuộc thôn J, xã Q, huyện H xác định được như sau:

Phần đường bên phải hướng thành phố Z đi thành phố A từ km1728+200m đến km1727+850m có các biển báo như sau: Biển báo nguy hiểm "đi chậm"; Biển báo "cấm vượt"; Biển báo nguy hiểm "chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái"; Biển báo giới hạn tốc độ 60km/h; Biển báo chỉ dẫn "người đi bộ qua đường". Ngoài ra không còn biển báo nào khác.

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do bị cáo Bùi Đức N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 60C-532.85 đến điểm mở của dải phân cách, giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường và là đoạn đường có nhiều biển cảnh báo nguy hiểm như "Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái", "Đi chậm" nhưng bị cáo đã chủ quan, không chấp hành báo hiệu đường bộ, đã không giảm tốc độ đến mức thấp nhất dẫn đến xe ô tô 60C-532.85do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 013.12 do ông Nguyễn Thanh T điều khiển đang chuyển hướng qua đường tại điểm mở giao thông gây ra tai nạn giao thông làm ông T bị tử vong.

Hành vi của Bùi Đức N đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của Bùi Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tạm giữ gồm:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 60C – 532.85; 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4-369.56 với các dấu vết bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Ngày 07/11/2021 và ngày 10/11/2021, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra Công an huyện H, đã tiến hành trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 60C – 532.85 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 013.12 cùng các giấy tờ có liên quancho đại diện các chủ sở hữu là ông Trần Đại N và bà NĐD 1.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 750182006113 mang tên Bùi Đức N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/7/2019 cùng các giấy tờ có liên quan.

Ngày 15/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có kết luận giám định số 1282/KLGĐ-PC09 kết luận: 01 giấy phép lái xe hạng C số 750182006113 mang tên Bùi Đức N, sinh năm 1993 trú khu phố 2, phường X, thành phố E, tỉnh Đồng Nai do sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/7/2019 gửi giám định là thật.

**** Về trách nhiệm dân sự*:**

Sau khi xảy ra tai nạn, Bùi Đức N và ông Bùi Văn T (cha ruột của N) đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại gồm: chi phí mai táng và các chi phí khác với tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Gia đình bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Bùi Đức N về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức N.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bùi Đức N, phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Bùi Đức N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Phần vật chứng vụ án: đã giải quyết xong.

Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Phần dân sự: đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Bùi Đức N khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp cho bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Nguyên nhân của vụ tai nạn là vào khoảng 16 giờ 46 phút, ngày 31/10/2021 bị cáo Bùi Đức N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 60C-532.85 lưu thông hướng thành phố Hồ Chí Minh – thành phố Phan Thiết đến Km 1727+ 850m là điểm mở của dải phân cách, giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường và là đoạn đường có nhiều biển cảnh báo nguy hiểm như

"Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái", "Đi chậm" nhưng bị cáo đã chủ quan, không chấp hành báo hiệu đường bộ, đã không giảm tốc độ đến mức thấp nhất dẫn đến xe ô tô 60C-532.85do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 013.12 do ông Nguyễn Thanh T điều khiển đang chuyển hướng qua đường tại điểm mở giao thông gây ra tai nạn giao thông làm ông T bị tử vong.

** Ngày 30/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có kết luận giám định pháp y số: 1263/PY-PC09, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thanh T:* Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não→ tử vong.

- Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Nguyễn Thanh T là 128,67mg/100ml.

Hành vi của Bùi Đức N đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Bùi Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy cần phải nghiêm trị để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời góp phần lập lại tình hình trật tự an toàn giao thông ở địa phương và tình hình an toàn giao thông cả nước.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả xong, thể hiện ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khi Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4-013.12 tham gia giao thông khi đã có nồng độ cồn trong máu và chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Lỗi này của bị hại sẽ xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định. HĐXX xét thấy, để tạo thuận lợi không cần cách ly bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] ***Về vật chứng vụ án***:

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tạm giữ gồm:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 60C – 532.85; 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4-369.56 với các dấu vết bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Ngày 07/11/2021 và ngày 10/11/2021, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra Công an huyện H, đã tiến hành trả lại 01 xe ô tô tải biển

kiểm soát 60C – 532.85 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 013.12 cùng các giấy tờ có liên quancho đại diện các chủ sở hữu là ông Trần Đại N và bà NĐD 1. Xét thấy đã xử lý xong.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 750182006113 mang tên Bùi Đức N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/7/2019 cùng các giấy tờ có liên quan.

Ngày 15/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có kết luận giám định số 1282/KLGĐ-PC09 kết luận: 01 giấy phép lái xe hạng C số 750182006113 mang tên Bùi Đức N, sinh năm 1993 trú khu phố 2, phường X, thành phố E, tỉnh Đồng Nai do sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/7/2019 gửi giám định là thật. Trả lại cho bị cáo.

[4] ***Trách nhiệm dân sự*****:**

Sau khi xảy ra tai nạn, Bùi Đức N và ông Bùi Văn T (cha ruột của N) đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại gồm: chi phí mai táng và các chi phí khác với tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Hai bên đã giao nhận đủ số tiền, cam kết không thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện gì về sau. Các đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa các đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và vẫn giữ nguyên ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy các thỏa thuận trên là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sự tự nguyện thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên không đặt ra để xử lý nữa.

[5] ***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Bùi Đức N, phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Bùi Đức N 12(Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời gian được tính từ ngày tuyên án (18/3/2022).

Giao bị cáo Bùi Đức N cho UBND phường X, thành phố E, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bùi Đức N.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Đức N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Xô